

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5085/SYT-NVY

Đồng Tháp, ngày 12 tháng 11 năm 2021

V/v hướng dẫn tạm thời quản lý
người nhiễm COVID-19 tại nhà

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Bệnh viện Quân dân Y;
- Bệnh viện tư nhân.

Căn cứ Quyết định số 4038/QĐ-BYT ngày 21/8/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn tạm thời về quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà”;

Căn cứ Công văn số 656/UBND-THVX ngày 11/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc chấp thuận chủ trương xét nghiệm và F1, F0 quản lý tại nhà;

Để đáp ứng với công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại tỉnh Đồng Tháp trong tình hình mới, Sở Y tế Đồng Tháp hướng dẫn tạm thời quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà (*hướng dẫn đính kèm*).

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế qua số điện thoại 02773.855.307./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- BGĐ Sở Y tế;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Tạ Tùng Lâm

HƯỚNG DẪN TẠM THỜI VỀ QUẢN LÝ NGƯỜI NHIỄM COVID-19 TẠI NHÀ (F0)

I. MỤC ĐÍCH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG:

1. Mục đích:

Cung cấp các hướng dẫn và quy định về quản lý, hỗ trợ và chăm sóc người nhiễm COVID-19 không triệu chứng và triệu chứng mức độ nhẹ tại nhà (sau đây gọi chung là người nhiễm COVID-19).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Trạm Y tế xã, phường, thị trấn; Trạm Y tế lưu động; Trung tâm Y tế huyện, thành phố và các cơ sở được phân công tham gia công tác quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà (sau đây gọi tắt là Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà).

b) Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 xã, phường, thị trấn; Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 huyện, thành phố.

c) Nhân viên tham gia công tác quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà.

II. ĐỐI TƯỢNG QUẢN LÝ TẠI NHÀ

1. Tiêu chí lâm sàng đối với người nhiễm COVID-19 quản lý tại nhà

a) Là người nhiễm COVID-19 (được khẳng định dương tính bằng xét nghiệm Realtime RT-PCR) không có triệu chứng lâm sàng; hoặc có triệu chứng lâm sàng ở mức độ nhẹ: như sốt, ho khan, đau họng, nghẹt mũi, mệt mỏi, đau đầu, đau mỏi cơ, tê lưỡi;

b) Không có các dấu hiệu của viêm phổi hoặc thiếu ô xy, nhịp thở ≤ 20 lần/phút, SpO₂ $\geq 96\%$ khi thở khí trời; không có thở bất thường như thở rên, rút lõm lồng ngực, phập phồng cánh mũi, thở khò khè, thở rít ở thì hít vào.

c) Đáp ứng thêm, tối thiểu 1 trong 2 tiêu chí sau:

- **Đã tiêm đủ 2 mũi vắc xin phòng COVID-19 sau 14 ngày, HOẶC**

- Có đủ 03 yếu tố sau: (1) Tuổi: Trẻ em trên 1 tuổi, người lớn < 50 tuổi; (2) Không có bệnh nền thuộc danh mục các bệnh lý nền theo quy định quy định (*Phụ lục 02*); (3) Không đang mang thai.

Lưu ý: Căn cứ tình hình thực tế, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 huyện, thành phố xem xét, quyết định một số các trường hợp đặc biệt (nếu có).

2. Khả năng người nhiễm COVID-19 tự chăm sóc:

a) Có thể tự chăm sóc bản thân như ăn uống, tắm rửa, giặt quần áo, vệ sinh...

b) Có khả năng liên lạc với nhân viên y tế để được theo dõi, giám sát và khi có tình trạng cấp cứu: Có khả năng giao tiếp và sẵn có phương tiện liên lạc như điện thoại, máy tính.

c) Trường hợp người nhiễm COVID-19 không có khả năng tự chăm sóc thì gia đình phải có người chăm sóc đáp ứng các tiêu chí của mục a, b nêu trên.

III. NHIỆM VỤ CỦA CƠ SỞ QUẢN LÝ NGƯỜI NHIỄM TẠI NHÀ

1. Xác định, lập danh sách người nhiễm COVID-19 quản lý tại nhà

a) Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà hoặc cơ sở y tế được Sở Y tế phân công, thực hiện đánh giá người nhiễm theo các tiêu chí quy định tại phần II.

b) Lập danh sách quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà (*Phụ lục 03*).

2. Hướng dẫn người nhiễm COVID-19 theo dõi sức khỏe tại nhà

2.1. Theo dõi sức khỏe:

a) Cơ sở quản lý sức khỏe người nhiễm COVID-19 hướng dẫn người nhiễm COVID-19 thực hiện tự theo dõi sức khỏe và điền thông tin vào phiếu theo dõi sức khỏe (*Phụ lục 04*), 2 lần/ngày vào buổi sáng và buổi chiều hoặc khi có các dấu hiệu, triệu chứng cần chuyển viện cấp cứu, điều trị theo quy định tại mục c, phần 2.1.

b) Nội dung theo dõi sức khỏe hàng ngày

- Chỉ số: Nhịp thở, mạch, nhiệt độ, SpO2 (nếu có thể) và huyết áp (nếu có thể).

- Các triệu chứng: Mệt mỏi, ho, ho ra đờm, ớn lạnh, viêm kết mạc (mắt đỏ), mất vị giác hoặc khứu giác, tiêu chảy (phân lỏng/đi ngoài); Ho ra máu, thở dốc hoặc khó thở, đau tức ngực kéo dài, lơ mơ, không tỉnh táo; Các triệu chứng khác như: Đau họng, nhức đầu, chóng mặt, chán ăn, buồn nôn và nôn, đau nhức cơ...

c) Phát hiện bất cứ một trong các dấu hiệu dưới đây phải báo cáo ngay với Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà; Trạm Y tế xã, phường; hoặc Trạm Y tế lưu động... để được xử trí cấp cứu và chuyển viện kịp thời:

- Khó thở, thở hụt hơi, hoặc ở trẻ em có dấu hiệu thở bất thường: thở rên, rút lõm lồng ngực, phập phồng cánh mũi, khò khè, thở rít thì hít vào.

- Nhịp thở

+ Người lớn: nhịp thở ≥ 21 lần/phút

+ Trẻ từ 1 đến dưới 5 tuổi: Nhịp thở: ≥ 40 lần/phút,

+ Trẻ từ 5 – dưới 12 tuổi: nhịp thở: ≥ 30 lần/phút

(*Lưu ý ở trẻ em: đếm đủ nhịp thở trong 1 phút khi trẻ nằm yên không khóc*).

- SpO2 $\leq 95\%$ (nếu có thể đo), (khi phát hiện bất thường đo lại lần 2 sau 30 giây đến 1 phút, khi đo yêu cầu giữ yên vị trí đo).

- Mạch nhanh > 120 nhịp/phút hoặc dưới 50 lần/phút.

- Huyết áp thấp: huyết áp tối đa < 90 mmHg, huyết áp tối thiểu < 60 mmHg (nếu có thể đo).
- Đau tức ngực thường xuyên, cảm giác bó thắt ngực, đau tăng khi hít sâu.
- Thay đổi ý thức: Lú lẫn, ngủ rũ, lơ mơ, rất mệt/mệt lả, trẻ quấy khóc, li bì khó đánh thức, co giật
- Tím môi, tím đầu móng tay, móng chân, da xanh, môi nhợt, lạnh đầu ngón tay, ngón chân.
- Không thể uống hoặc bú kém/giảm, ăn kém, nôn (ở trẻ em). Trẻ có biểu hiện hội chứng viêm đa hệ thống: Sốt cao, đỏ mắt, môi đỏ, lưỡi dâu tây, ngón tay chân sưng phù nổi hồng ban...
- Mặc thêm bệnh cấp tính: sốt xuất huyết, tay chân miệng...
- Bất kỳ tình trạng bất ổn nào của người nhiễm COVID-19 mà thấy cần báo cơ sở y tế.

2.2. Hướng dẫn chế độ ăn uống, sinh hoạt

Người nhiễm COVID-19 nên nghỉ ngơi, vận động thể lực nhẹ (phù hợp với tình trạng sức khỏe); tập thở ít nhất 15 phút mỗi ngày; Uống nước thường xuyên, không đợi đến khi khát mới uống nước; Không bỏ bữa; Tăng cường dinh dưỡng: ăn đầy đủ chất, ăn trái cây, uống nước hoa quả... và suy nghĩ tích cực, duy trì tâm lý thoải mái.

2.3. Hướng dẫn thực hiện cách ly y tế tại nhà

- Chấp hành nghiêm các quy định về thời gian cách ly y tế tại nhà; có cam kết với chính quyền địa phương.
- Không ra khỏi phòng cách ly trong suốt thời gian cách ly, không tiếp xúc với người trong gia đình cũng như những người khác. Không tiếp xúc với động vật nuôi.
- Luôn thực hiện Thông điệp 5K và các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.
- Cài đặt, bật và khai báo y tế hàng ngày trên ứng dụng PC Covid trong suốt thời gian cách ly.
- Tự đo thân nhiệt, theo dõi sức khỏe và cập nhật hàng ngày trên ứng dụng PC Covid. Trường hợp không có điện thoại thông minh thì phải thông báo cho cán bộ y tế hàng ngày qua số điện thoại được cung cấp. Đặc biệt khi có biểu hiện nghi ngờ như ho, sốt, đau rát họng, khó thở thì phải cập nhật ngay trên ứng dụng PC Covid và báo ngay cho cán bộ y tế. Trường hợp không thể tự đo thân nhiệt thì cán bộ y tế hoặc người chăm sóc, hỗ trợ (nếu có) sẽ đo cho người cách ly.
- Không dùng chung các đồ dùng, vật dụng cá nhân như bát, đĩa, thìa, cốc, bàn chải đánh răng, khăn mặt với người khác.
- Tự thực hiện các biện pháp vệ sinh khử khuẩn nơi ở hàng ngày.

- Phân loại chất thải theo hướng dẫn.
- Sau khi hết thời gian cách ly, phải thực hiện tiếp việc tự theo dõi sức khỏe tại nhà theo quy định.

3. Khám bệnh và theo dõi sức khỏe người nhiễm COVID-19

3.1. Theo dõi sức khỏe hàng ngày

a) Ghi chép, cập nhật thông tin về tình trạng sức khỏe người nhiễm COVID-19 hàng ngày và ghi vào các Phiếu theo dõi sức khỏe người nhiễm COVID-19 (*Phụ lục 04*); hoặc phần mềm quản lý sức khỏe người nhiễm COVID-19.

b) Tiếp nhận các cuộc gọi điện thoại và tư vấn cho người nhiễm COVID-19, người chăm sóc.

c) Nhân viên của Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà có nhiệm vụ đến nhà người nhiễm COVID-19 để hỗ trợ trực tiếp, trong các trường hợp:

- Người nhiễm COVID-19 có tình trạng cấp cứu cần xác định mức độ để có hướng xử trí phù hợp.

- Không nhận được báo cáo về tình trạng sức khỏe của người nhiễm COVID-19 và không liên lạc được với người nhiễm COVID-19 hoặc người chăm sóc.

3.2. Khám bệnh, kê đơn điều trị tại nhà

a) Điều trị triệu chứng: Kê đơn, cấp phát thuốc điều trị triệu chứng

- Sốt:

- + Đối với người lớn: > 38.50 C hoặc đau đầu, đau người nhiều: uống mỗi lần 1 viên thuốc hạ sốt như paracetamol 0,5g, có thể lặp lại mỗi 4-6h, ngày không quá 4 viên, uống Oresol nếu uống kém/giảm hoặc có thể dùng uống thay nước.

- + Đối với trẻ em: > 38.50 C, uống thuốc hạ sốt như paracetamol liều 10-15mg/kg/lần, có thể lặp lại mỗi 4-6h, ngày không quá 4 lần.

Nếu sau khi dùng thuốc hạ sốt 2 lần không đỡ, đề nghị thông báo ngay cho Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà để phối hợp xử lý.

- Ho: dùng thuốc giảm ho.

b) Kê đơn, cấp phát thuốc điều trị ngoại trú: thực hiện theo Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 của Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 4689/QĐ-BYT ngày 06/10/2021 và Quyết định số 5155/QĐ-BYT ngày 08/11/2021.

c) Khám, chữa bệnh tại nhà bởi Trạm Y tế lưu động hoặc đội y tế lưu động: Căn cứ vào số ca mắc và khu vực có ca mắc trên địa bàn phường, xã để thành lập các trạm y tế lưu động hoặc Đội y tế lưu động sẵn sàng hỗ trợ cấp cứu cho người bệnh tại nhà.

4. Lấy mẫu xét nghiệm COVID-19 và hoàn thành điều trị:

a) Đối với các trường hợp không có triệu chứng lâm sàng trong suốt thời gian điều trị được hoàn thành điều trị khi: Đã được cách ly điều trị tại nhà tối thiểu 10 ngày và có kết quả xét nghiệm bằng phương pháp real-time RT-PCR âm tính với SARS-CoV-2 hoặc nồng độ vi rút thấp ($CT \geq 30$) vào ngày thứ 9.

b) Đối với các trường hợp có triệu chứng lâm sàng được hoàn thành điều trị khi đủ các điều kiện sau:

+ Được điều trị tại nhà tối thiểu 14 ngày;

+ Các triệu chứng lâm sàng hết trước ngày hoàn thành từ 3 ngày trở lên;

+ Có kết quả xét nghiệm bằng phương pháp real-time RT-PCR âm tính với SARS-CoV-2 hoặc nồng độ vi rút thấp ($CT \geq 30$) vào trước ngày hoàn thành điều trị.

c) Làm xét nghiệm mẫu đơn cho người chăm sóc hoặc người ở cùng nhà với người nhiễm vào ngày 01.

d) Làm xét nghiệm mẫu gộp cho người chăm sóc hoặc người ở cùng nhà với người nhiễm vào ngày 09 hoặc ngày 13 (cùng thời điểm lấy mẫu với người bệnh).

e) Đối với bệnh nhân đủ tiêu chuẩn hoàn thành điều trị, Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà các trách nhiệm cấp “Giấy hoàn thành điều trị tại nhà” và báo cáo về Sở Y tế để quản lý.

5. Xử trí cấp cứu, chuyển viện

a) Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà hướng dẫn người nhiễm khi có các dấu hiệu, triệu chứng cấp cứu, liên hệ ngay tới Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà để được hỗ trợ xử trí cấp cứu, chuyển viện.

b) Trong thời gian chờ đợi chuyển tuyến, Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 hướng dẫn, xử trí cấp cứu cho bệnh nhân.

PHỤ LỤC 01
QUY TRÌNH THỰC HIỆN CÁCH LY ĐIỀU TRỊ TẠI NHÀ
CHO ĐỐI TƯỢNG F0

Bước	Trách nhiệm	Lưu đồ	Diễn giải
1	Nhân viên y tế	Xác nhận người nhiễm COVID-19	Xác nhận đối tượng là F0, đánh giá tình trạng người bệnh theo mục II của hướng dẫn, nếu đủ tiêu chuẩn báo cáo với UBND cấp xã. Ngược lại đưa người bệnh vào cơ sở điều trị.
2	UBND cấp xã	Phân công cán bộ đánh giá cơ sở vật chất, trang thiết bị nơi dự kiến cách ly	Phân công cán bộ tiến hành đánh giá cơ sở vật chất, trang thiết bị của nơi cách ly tại nhà của đối tượng F0
2	Cán bộ đánh giá	Kiểm tra cơ sở vật chất của nơi dự kiến cách ly F0	Đến địa điểm dự kiến thực hiện cách ly tại nhà của đối tượng F0, tiến hành kiểm tra đánh giá tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, trang thiết bị của nơi cách ly. Nếu đủ điều kiện thì trình lãnh đạo UBND cấp xã ký giấy xác nhận đủ điều kiện cách ly tại nhà. Nếu không bảo đảm thì phối hợp y tế địa phương để đưa người bệnh đến cơ sở điều trị.
3	UBND cấp xã	Ký giấy xác nhận đủ điều kiện cách ly y tế tại nhà	UBND cấp xã ký giấy cho phép thực hiện điều trị tại nhà theo mẫu
4	UBND cấp xã Đối tượng F0 Người ở cùng nhà Người chăm sóc F0	Phổ biến các quy định về cách ly y tế tại nhà Ký cam kết thực hiện cách ly tại nhà	UBND cấp xã phổ biến các quy định về cách ly tại nhà. Đối tượng F0, chủ hộ (người ở cùng nhà) ký cam kết với UBND cấp xã theo mẫu Người chăm sóc, hỗ trợ người cách ly và chủ hộ ký (người ở cùng nhà) cam kết với UBND cấp xã theo mẫu
5	UBND cấp xã	Phân công nhân viên y tế theo dõi sức khỏe và lấy mẫu xét nghiệm F0, người ở cùng nhà, người chăm sóc F0	Phân công nhân viên y tế theo dõi sức khỏe, khám bệnh, cấp thuốc và lấy mẫu xét nghiệm F0, người ở cùng nhà, người chăm sóc F0
6	UBND cấp xã	Phân công cán bộ quản lý, giám sát nghiêm việc cách ly y tế tại nhà	Phân công cán bộ quản lý, giám sát nghiêm việc cách ly y tế tại nhà, không để người được cách ly đi ra ngoài khu vực cách ly

7	UBND cấp xã	Tổ chức thu gom chất thải theo quy định	Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tổ chức thu gom, vận chuyển chất thải của người cách ly tại nhà để xử lý theo quy định
8	UBND cấp xã	Bố trí bộ phận hỗ trợ cung cấp thực phẩm, các nhu yếu phẩm khi cần thiết	Bố trí bộ phận hỗ trợ cung cấp thực phẩm, các nhu yếu phẩm thiết yếu khi cần thiết
9	Đối tượng F0 Người ở cùng nhà người chăm sóc F0	Thực hiện cách ly, điều trị tại nhà theo quy định	Đối tượng F0, Người ở cùng nhà, Người chăm sóc F0 thực hiện cách ly tại nhà theo quy định và các hướng dẫn của cơ quan chức năng
10	Nhân viên y tế	Thực hiện theo dõi sức khỏe, lấy mẫu xét nghiệm và nhiệm vụ khác theo quy định	Thực hiện theo dõi sức khỏe, khám bệnh, cấp thuốc, lấy mẫu xét nghiệm theo hướng dẫn tại mục số 04 của hướng dẫn này. Nếu xét nghiệm SARS-CoV-2 người ở cùng nhà và người chăm sóc F0 có kết quả dương tính thì báo cho UBND cấp xã và thực hiện từ bước 03.
11	Lãnh đạo UBND cấp xã	Cấp giấy xác nhận hoàn thành điều trị và hoàn thành cách ly	Sau khi đạt tiêu chuẩn hoàn thành cách ly, UBND cấp xã cấp giấy xác nhận hoàn thành điều trị cho đối tượng F0 và giấy xác nhận hoàn thành cách ly cho Người ở cùng nhà, Người chăm sóc F0

PHỤ LỤC 02
DANH MỤC CÁC BỆNH NỀN
(CÓ NGUY CƠ GIA TĂNG MỨC ĐỘ NẶNG KHI MẮC COVID-19)

1. Đái tháo đường
2. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và các bệnh phổi khác
3. Ung thư (đặc biệt là các khối u ác tính về huyết học, ung thư phổi và bệnh ung thư di căn khác).
4. Bệnh thận mạn tính
5. Ghép tạng hoặc cấy ghép tế bào gốc tạo máu
6. Béo phì, thừa cân
7. Bệnh tim mạch (suy tim, bệnh động mạch vành hoặc bệnh cơ tim)
8. Bệnh lý mạch máu não
9. Hội chứng Down
10. HIV/AIDS
11. Bệnh lý thần kinh (bao gồm cả chứng sa sút trí tuệ)
12. Bệnh hồng cầu hình liềm, bệnh thalassemia, bệnh huyết học mạn tính khác
13. Hen phế quản
14. Tăng huyết áp
15. Thiếu hụt miễn dịch
16. Bệnh gan
17. Rối loạn do sử dụng chất gây nghiện
18. Đang điều trị bằng thuốc corticosteroid hoặc các thuốc ức chế miễn dịch khác.
19. Các bệnh hệ thống.
20. Bệnh lý khác đối với trẻ em: Tăng áp phổi nguyên hoặc thứ phát, bệnh tim bẩm sinh, rối loạn chuyển hóa di truyền bẩm sinh, rối loạn nội tiết bẩm sinh-mắc phải.

PHỤ LỤC 03
DANH SÁCH QUẢN LÝ NGƯỜI NHIỄM COVID-19 TẠI NHÀ

Trang bìa

TÊN CƠ SỞ Y TẾ

.....

DANH SÁCH QUẢN LÝ
NGƯỜI NHIỄM COVID-19 TẠI NHÀ

Năm 20...

PHỤ LỤC 04
BẢNG THEO DÕI SỨC KHOẺ NGƯỜI NHIỄM COVID-19 TẠI NHÀ

Họ và tên..... Sinh ngày:/...../.....

Giới tính: Nam. Nữ Điện thoại:

Họ và tên người chăm sóc Sinh ngày:/...../.....

Giới tính: Nam. Nữ Điện thoại:

TT	Ngày theo dõi	Nội dung																					
		1	2	3	4	5	6	7	8	8	10	11	12	13	14								
		S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C	S	C
<i>Liên hệ ngay với nhân viên y tế nếu có 1 trong số dấu hiệu sau: SpO2 ≤95%, nhịp thở ≥21 lần/phút, mạch <50 hoặc >120 lần/phút, huyết áp <90/60</i>																							
1.	Mạch (lần/phút)																						
2.	Nhiệt độ hàng ngày (độ C)																						
3.	Nhịp thở																						
4.	SpO ₂ (%) (nếu có thể đo)																						
5.	Huyết áp tối đa (mmHg) (nếu có thể đo)																						
	Huyết áp tối thiểu (mmHg) (nếu có thể đo)																						
6.	KHÔNG TRIỆU CHỨNG																						
<i>Chú ý đến sức khỏe của bạn. Nếu bạn có bất kỳ triệu chứng nào, hãy viết (C) là CÓ hoặc (K) là KHÔNG bên dưới cho mỗi triệu chứng hàng ngày.</i>																							
7.	Mệt mỏi																						
8.	Ho																						
9.	Ho ra đờm																						
10.	Ớn lạnh/gai rét																						
11.	Viêm kết mạc (mắt đỏ)																						
12.	Mất vị giác hoặc khứu giác																						
13.	Tiêu chảy (phân lỏng / đi ngoài)																						
<i>Liên hệ ngay với nhân viên y tế nếu có một trong số các triệu chứng sau</i>																							
14.	Ho ra máu																						
14.	Thở dốc hoặc khó thở																						
15.	Đau tức ngực kéo dài																						
16.	Lơ mơ, không tỉnh táo																						

Triệu chứng khác: Đau họng, nhức đầu, chóng mặt, chán ăn, buồn nôn và nôn, đau nhức cơ...
thêm vào phần “Ghi chú”

Ghi chú:

.....

.....